

UBND TỈNH THANH HOÁ
SỞ Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 800 /SYT-NVY
V/v báo cáo số liệu

Thanh Hoá, ngày 13 tháng 4 năm 2018

Kính gửi: Giám đốc các Bệnh viện trong tỉnh

Thực hiện Công văn số 1961/BYT-BH ngày 11 tháng 4 năm 2018 của Bộ Y tế về việc phối hợp giám sát thực hiện bảo hiểm y tế đối với trẻ em dưới 6 tuổi; Giám đốc Sở Y tế đề nghị các Bệnh viện công lập và ngoài công lập (cả đa khoa và chuyên khoa) chuẩn bị số liệu (theo mẫu đính kèm) gửi về Sở Y tế (Phòng Nghiệp vụ Y) trước ngày 16/4/2018 để tổng hợp, báo cáo Bộ Y tế. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, NVY.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Bá Cẩn

Thông tin chung liên quan thực hiện luật BHYT tại cơ sở KCB

Đơn vị:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Email:

I. Thông tin về nguồn nhân lực và cơ sở vật chất							
TT		Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017	
		Tổng số	Tỷ lệ	Tổng số	Tỷ lệ	Tổng số	Tỷ lệ
1	Hạng bệnh viện						
2	Tổng số giường kế hoạch						
3	Tổng số giường thực tế						
4	Tổng số khoa lâm sàng						
5	Tổng số bác sỹ						
	số bác sỹ chuyên khoa nhi						
	<i>Số bác sỹ chuyên khoa nhi có bằng trên đại học</i>						
7	Điều dưỡng, y tá						
8	Khác						
9	Đối với bệnh viện đa khoa:						
	<i>Khoa nhi/khoa nhi phối hợp (tên khoa cụ thể):</i>						
	<i>Tổng số giường kế hoạch khoa nhi (nếu có)</i>						
	<i>Tổng số giường thực tế khoa nhi (nếu có)</i>						
10	Khác						
11	Tổng dân số huyện, trong đó:						
	TE < 6 tuổi						
	số người tham gia BHYT						
	Số thẻ đăng ký KCB ban đầu, trong đó						
	. - Tổng số thẻ đăng ký KCB ban đầu chung của 5 nhóm đối tượng						
	. - TE < 6 tuổi						
II. Thông tin về tình hình khám chữa bệnh							
TT		Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017	
		Tổng số	Tỷ lệ	Tổng số	Tỷ lệ	Tổng số	Tỷ lệ

1	Tổng số lượt khám và điều trị						
1.1	Ngoại trú						
	<i>Viễn phí</i>						
	<i>BHYT chung của 5 nhóm đối tượng</i>						
	<i>Trẻ em dưới 6 tuổi, trong đó:</i>						
	<i>- Có thẻ BHYT</i>						
	<i>- Sử dụng giấy tờ khác</i>						
1.2	Nội trú						
	<i>Viễn phí</i>						
	<i>BHYT chung của 5 nhóm đối tượng</i>						
	<i>Trẻ em dưới 6 tuổi, trong đó:</i>						
	<i>- Có thẻ BHYT</i>						
	<i>- Sử dụng giấy tờ khác</i>						
2	Chuyên tuyến						
	<i>Số chuyên đến</i>						
	<i>Số chuyển tuyến trên</i>						
	<i>Số chuyển về tuyến dưới điều trị</i>						
3	Khám chữa bệnh không đúng tuyến						
	30%						
	50%						
	70%						
III. Thông tin về tài chính							
TT		Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017	
		Tổng số	Tỷ lệ	Tổng số	Tỷ lệ	Tổng số	Tỷ lệ
1	Tổng kinh phí đã sử dụng KCB, trong đó:						
1.1	Ngoại trú						
	<i>Miễn phí</i>						
	<i>BHYT, trong đó:</i>						
	<i>- Chung của 5 nhóm đối tượng</i>						
	<i>- TE < 6 tuổi</i>						
	<i>Khác</i>						
1.2	Nội trú						
	<i>Miễn phí</i>						
	<i>BHYT</i>						
	<i>- Chung của 5 nhóm đối tượng</i>						
	<i>- TE < 6 tuổi</i>						
	<i>Khác</i>						
1.3	Dịch vụ kỹ thuật						
	<i>- Chung của 5 nhóm đối tượng</i>						

	- TE < 6 tuổi						
1.4	Thuốc						
	- Chung của 5 nhóm đối tượng						
	- TE < 6 tuổi						
1.5	Vật tư y tế						
	- Chung của 5 nhóm đối tượng						
	- TE < 6 tuổi						
2	Số kinh phí sử dụng đã được chấp nhận thanh toán						
3	Số kinh phí đã được chấp nhận quyết toán nhưng chưa được thanh toán						
4	Số kinh phí tạm ứng từ cơ quan BHXH						

IV. Các vướng mắc trong thực hiện:

1. Thủ tục cấp phát thẻ BHYT
2. Đăng ký KCB ban đầu
3. Thủ tục KCB BHYT
4. Thanh quyết toán chi phí KCB đối với DVKT, thuốc, VTYT, sản phẩm điều trị đặc hiệu bệnh suy dinh dưỡng nặng

V. Kiến nghị, đề xuất

..... Ngày..... tháng Năm 2018

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)